TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2022
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

Bà Trần Thị Kim Tân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Tuấn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diến – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-HNG ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 116/2022/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị M - sinh năm 1988 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thị Mười trình bày*:

Chị Thị M và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện L. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế gia đình, anh D nhiều lần nhậu say xỉn, cờ bạc, đánh đập, chửi bới vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn, nên hai người đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh D bỏ mặc, không thăm nom, chu cấp nuôi con. Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh D, vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Vợ chồng có con chung là Trần Nguyễn Ngọc Tường V - sinh ngày 09/9/2012. Chị M yêu cầu nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

Chị M khai không có tài sản chung và không có nợ chung.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Văn D cố tình vắng mặt không đến làm việc theo triệu tập của Tòa án, nên không có lời trình bày. Anh D cũng không cung cấp chứng cứ hay trình bày ý kiến của mình đối với các vấn đề về con chung, tài sản chung và nợ chung.*

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn về cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn D; giao con chung Trần Nguyễn Ngọc Tường V - sinh ngày 09/9/2012 cho chị M nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu cấp dưỡng cho con, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị M và anh Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2014, nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị M cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế gia đình, anh D nhiều lần nhậu say xỉn, cờ bạc, đánh đập, chửi bới vợ con. Vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh D bỏ mặc, không thăm nom, chu cấp nuôi con. Nay chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng và không còn muốn tiếp tục chung sống với anh D, còn anh D thì cũng thờ ơ, không còn quan tâm trong tình cảm đối với chị M, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Nghĩ nên chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Chị Mười và anh Dũng có 01 con chung là cháu Trần Nguyễn Ngọc Tường V - sinh ngày 09/9/2012. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Xét trong thời gian ly thân, cháu V do chị Mười nuôi dưỡng, anh D không quan tâm, thăm nom, chu cấp cho con. Do vậy, chấp nhận giao cháu V cho chị M nuôi dưỡng. Chị M không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con, nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị M khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh D thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án

này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh D thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các *lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho chị Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V - sinh ngày 09/9/2012 cho chị Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết, chị Thị M và anh Nguyễn Văn D được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Chị Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, còn anh Nguyễn Văn D thì không có lời trình bày về tài sản chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về nợ chung: Chị Thị M khai vợ chồng không có nợ chung, còn anh Nguyễn Văn D thì không có lời trình bày về nợ chung, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Thị M phải nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* chị Thị M nộp theo biên lai thu số 0006516 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được tính trừ vào án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Suối Cát (số 52/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Nguyệt